

Số: **1265** /BHXH - BTV/v: thu theo mức lương
tối thiểu chung 650.000 đồngHà Nội, ngày **11** tháng 5 năm 2009

Kính gửi: Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu chung; Thông tư liên tịch số 03/2009/TTLT- BNV-BTC ngày 22/4/2009 hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung từ ngày 01/5/2009 đối với cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và đơn vị sự nghiệp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn về thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) bắt buộc, BHXH tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và ghi sổ BHXH theo mức lương tối thiểu chung như sau:

1. Đối tượng thực hiện điều chỉnh lương tối thiểu chung, gồm:

1.1. Cán bộ, công chức thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.2. Viên chức thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập).

1.3. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế nhà nước và hưởng lương theo bảng lương do Nhà nước quy định được cấp có thẩm quyền cử đến làm việc tại các hội, các tổ chức phi Chính phủ, các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam.

1.4. Cán bộ chuyên trách và công chức ở xã, phường, thị trấn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

1.5. Giáo viên mầm non trong biên chế và giáo viên mầm non hợp đồng quy định tại Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

1.6. Cán bộ y tế xã, phường, thị trấn hưởng lương theo Quyết định số 58/TTg ngày 03 tháng 02 năm 1994 và Quyết định số 131/TTg ngày 04 tháng 3 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ.

1.7. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động) trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

1.8. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hưởng hoạt động phí theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.9. Người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu.

1.10. Các đối tượng sau đây cũng thuộc phạm vi áp dụng điều chỉnh mức lương tối thiểu chung để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ liên quan đến tiền lương theo quy định của pháp luật:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế trả lương của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội và của đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền cho phép vận dụng xếp lương theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng trong nước và ngoài nước thuộc biên chế trả lương của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội và của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Công chức dự bị, người đang trong thời gian tập sự hoặc thử việc (kể cả tập sự công chức cấp xã) trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Cán bộ, công chức, viên chức đang bị đình chỉ công tác, đang bị tạm giữ, tạm giam;

đ) Các đối tượng ký kết hợp đồng lao động đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội nêu trên là các tổ chức quy định tại Điều 1 Quyết định số 128-QĐ/TW ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể.

1.11. Người lao động làm việc trong các công ty được thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước.

1.12. Người lao động làm việc trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ được quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

1.13. Mức lương tối thiểu chung 650.000 đồng/tháng được áp dụng để tính đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thuộc các công ty nhà nước chuyển thành công ty cổ phần, công ty trách

nhệm hữu hạn Nhà nước từ một thành viên trở lên quy định tại điểm 6, mục D Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối với người tham gia BHXH tự nguyện: BHXH các tỉnh, thành phố thông báo đến người tham gia BHXH tự nguyện mức lương tối thiểu chung 650.000đ/tháng áp dụng từ 01/5/2009 để người tham gia BHXH tự nguyện biết và đăng ký lại mức thu nhập tháng đóng BHXH hoặc lựa chọn lại hệ số m cho phù hợp với khả năng của họ nhưng mức thu nhập tháng của người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn để tính mức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng từ ngày 01/5/2009 trở đi không được thấp hơn mức 650.000đ/tháng.

- Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện đăng ký đóng theo quý hoặc 6 tháng một lần mà đã nộp đủ số tiền vào quỹ BHXH trước ngày 01/5/2009 thì không phải đóng bù số tiền chênh lệch theo mức lương tối thiểu chung 650.000đ/tháng từ tháng 5 trở đi cho đến hết kỳ hạn đã đăng ký đóng.

- Trường hợp người tham gia tự nguyện đăng ký đóng BHXH theo quý hoặc 6 tháng một lần nhưng sau đó lại thực hiện đóng hằng tháng thì từ ngày 01/5/2009 trở đi mức đóng phải điều chỉnh theo mức thu nhập tháng người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn nhưng không được thấp hơn 650.000đ/tháng.

Ví dụ 1. Ông Nguyễn Văn A tham gia BHXH tự nguyện từ tháng 01/2009, mức thu nhập tháng ông A chọn là 540.000đ/tháng (hệ số $m=0$), đăng ký đóng 6 tháng một lần. Mức đóng 6 tháng = $16\% \times 540.000\text{đ/tháng} \times 6 \text{ tháng} = 518.400\text{đ}$

Hết tháng 3/2009, ông A đã đóng BHXH đủ cả 6 tháng đầu năm 2009, với số tiền là 518.400đ, vậy tháng 4, tháng 5 và tháng 6/2009 ông A không phải đóng bù phần chênh lệch tăng thêm do tăng mức lương tối thiểu chung. Từ tháng 7/2009 trở đi mức thu nhập tháng để đóng BHXH của ông A phải tính lại theo mức lương tối thiểu chung 650.000 đồng/tháng. Trường hợp ông A đăng ký lại, nếu chọn $m=0$ thì mức thu nhập tháng đóng BHXH tự nguyện của ông A = $650.000\text{đ/tháng} + 0 \times 50.000 = 650.000\text{đ/tháng}$ tương ứng số tiền phải đóng cho 6 tháng của một lần = $16\% \times 650.000\text{đ/tháng} \times 6 \text{ tháng} = 624.000\text{đ}$.

Ví dụ 2. Trường hợp ông A nêu trên, đã đăng ký đóng 6 tháng/lần nhưng sau đó lại đóng theo hàng tháng thì mức thu nhập tháng từ ngày 01/5/2009 trở đi của ông A phải tính lại theo mức lương tối thiểu 650.000đ/tháng. Cơ quan BHXH thông báo mức lương tối thiểu chung 650.000đ/tháng để ông A lựa chọn lại mức thu nhập tháng. Trường hợp ông A lựa chọn $m=0$ thì mức thu nhập tháng của ông A = $650.000\text{đ/tháng} + 0 \times 50.000\text{đ} = 650.000\text{đ/tháng}$ tương ứng mức đóng hằng tháng = $16\% \times 650.000\text{đ/tháng} = 104.000\text{đ/tháng}$ áp dụng từ tháng 5/2009 trở đi.

Ví dụ 3: Bà Nguyễn Thị B đăng ký tham gia BHXH tự nguyện từ tháng 01/2009 theo phương thức đóng hằng tháng. Bà B chọn mức thu nhập tháng $m=3$, tương ứng mức 690.000đ/tháng.

Cơ quan BHXH thông báo để bà B biết để lựa chọn lại mức thu nhập tháng theo mức lương tối thiểu 650.000đ/tháng. Trong trường hợp bà B chọn $m=2$ thì mức thu nhập tháng đóng BHXH tự nguyện của bà B từ tháng 5/2009 trở đi = $650.000\text{đ/tháng} + 2 \times 50.000\text{đ} = 750.000\text{đ}$ tương ứng với số phải đóng BHXH hằng tháng = $16\% \times 750.000\text{đ} = 120.000\text{đ/tháng}$.

3. Đối với người lao động thuộc đối tượng quy định tại điểm 1 của văn bản này, từ ngày 01/5/2009 trở đi thu BHXH, BHYT bắt buộc, thu BHYT và ghi sổ BHXH theo mức lương tối thiểu chung 650.000 đồng/tháng.

4. Đối với người chỉ tham gia BHYT bắt buộc do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ, BHXH các tỉnh, thành phố và đơn vị quản lý đối tượng tham gia BHYT bổ sung Phụ lục Hợp đồng đóng BHYT và điều chỉnh số tiền phải đóng BHYT tương ứng với số đối tượng; số tiền chênh lệch tăng thêm giữa mức lương tối thiểu 650.000đ/tháng với mức lương tối thiểu 540.000đ/tháng và số tháng đóng BHYT còn lại kể từ tháng 5/2009 trở đi.

5. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo mới tham gia BHYT từ 01/5/2009 trở đi mức đóng BHYT tính theo 3% mức lương tối thiểu chung 650.000 đồng/tháng, bao gồm cả phần người cận nghèo tự đóng và phần hỗ trợ của ngân sách. Những trường hợp đã ký hợp đồng, nộp tiền vào quỹ BHXH và được cấp thẻ BHYT trước ngày 01/5/2009 thì không phải đóng bù phần chênh lệch tăng thêm, những trường hợp ký hợp đồng và nộp tiền sau ngày 01/5/2009 trở đi thì đóng theo mức lương tối thiểu chung 650.000 đồng/tháng.

Đề nghị Giám đốc BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ hướng dẫn nêu trên để thu và ghi sổ BHXH đảm bảo đầy đủ, kịp thời và chặt chẽ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD: Các Phó TGD;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- BHXH Bộ QP, CA và Ban Cơ yếu CP (để t/h);
- Lưu VT, BT (2b).

cc

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *Mh*

Nguyễn Đình Khương